

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2023

V/v tham gia tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam.

Kính gửi: Các Công ty tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về Công tác Thông tin đối ngoại năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam.

Để có cơ sở lựa chọn đơn vị tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ “Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt

Nam”, Sở Thông tin và Truyền thông gửi đến Quý Công ty một số nội dung quan tâm sau:

1. Yêu cầu của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Nội dung công việc thực hiện: Thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam”.

- Giá gói thầu: 2.000.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Bằng chữ: *Hai triệu đồng chẵn.*

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- Phương thức chỉ định thầu: Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và trình duyệt kết quả chỉ định thầu.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

(Có dự thảo Hợp đồng kèm theo)

2. Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu:

Nhân sự thực hiện gói thầu phải có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của gói thầu và có đầy đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành của nhà nước. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư (Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa) hồ sơ năng lực có liên quan và bố trí nhân sự thực hiện gói thầu trước khi thương thảo hợp đồng.

Đề nghị các nhà thầu xem xét cho ý kiến về việc tham gia gói thầu: Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung yêu cầu nêu trên và gửi văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **28/9/2023** để có cơ sở đánh giá lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ tư vấn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, TTBCXB, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Nam

PHỤ LỤC

Dự thảo Hợp đồng tư vấn

(Kèm theo công văn số/STTTT-VP ngày .../9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa)

Dự thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: /2023/HĐTV-STTTT-.....

Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định lập hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

Nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về Công tác Thông tin đối ngoại năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam.

Căn cứ Biên bản thương thảo và hoàn thiện hợp đồng Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam ngày .../ /2023 giữa Sở thông tin và Truyền thông Thanh Hóa và Công ty ...;

Căn cứ quyết định số/QĐ-STTTT ngày của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam;

Hôm nay, ngày .../ /2023 tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (Sau đây gọi là bên A): SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA

- Đại diện là Ông: **Đỗ Hữu Quyết** - Chức vụ: Giám đốc Sở
- Địa chỉ: Tầng 6, tầng 7, Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa – Đại lộ Nam Sông Mã – Phố Ái Sơn 2 – phường Đông Hải – Thành phố Thanh Hóa.

- Điện thoại: 02373.713988; Fax: 02373.713985

- Tài khoản: **9527.2.1014710** - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

2. Nhà thầu (Sau đây gọi là bên B):

- Đại diện là: - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ:

- Tài khoản:

- Tại:

- Mã số thuế:

- Điện thoại:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

HAI BÊN THỐNG NHẤT KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TƯ VẤN VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A giao bên B thực hiện Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định lập hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc nhiệm vụ: Xây dựng, sản xuất, phát sóng các chương trình, phóng sự tuyên truyền về Thanh Hóa trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn

- Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đấu thầu. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn phải được nhà thầu hoàn chỉnh theo đúng các yêu cầu hợp lý của chủ đầu tư.

- Tư vấn lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và theo các nội dung đã được phê duyệt tại các quyết định Báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế chi tiết và dự toán.

2. Yêu cầu về số lượng sản phẩm tư vấn

- Đối với công việc thẩm định hồ sơ mời thầu: Trong thời gian tối đa 10 ngày kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu phải giao cho chủ đầu tư 03 bộ hồ sơ mời thầu để chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt.

- Đối với công việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Trong thời gian tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, Nhà thầu hoàn thành phân tích đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu và gửi 03 bộ báo cáo kết quả đánh giá cho chủ đầu tư để chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt.

3. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.

Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn:

a) Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên.

b) Hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu được chủ đầu tư phê duyệt.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện

1. Thời gian bắt đầu: Kể từ khi hợp đồng có hiệu lực pháp lý.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

Điều 4. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng: **2.000.000** đồng (đã bao gồm thuế VAT).

(Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn).

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Giá của hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện xong toàn bộ nội dung công việc tư vấn đã ký kết và các quy định hiện hành.

2. Tạm ứng: Không.

3. Thanh toán Hợp đồng:

- Sau khi công việc tư vấn hoàn thành, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu và xác định giá trị thanh toán của hợp đồng, bên B chỉ được thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu và không vượt quá hợp đồng.

- Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu tối đa 100% số tiền được xác định trong hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên

1 Trách nhiệm của Bên A:

a) Bên A nhận cung cấp cho bên B các tài liệu:

- Cung cấp tài liệu, số liệu và các văn bản pháp lý cần thiết cho Bên B làm căn cứ;

- Thiết kế chi tiết và dự toán được phê duyệt;

- Các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu riêng khác (nếu có);

- Cung cấp cho Bên B các hồ sơ dự thầu của các nhà thầu. Bên A chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu và thông tin được Bên A chuẩn bị, phê chuẩn và cung cấp cho Bên B theo hợp đồng này;

b) Khi nhận được bất kỳ yêu cầu nào của Bên B về việc làm rõ hồ sơ dự thầu của các nhà thầu, Bên A chịu trách nhiệm xem xét và yêu cầu nhà thầu liên quan làm rõ các vấn đề được Bên B yêu cầu trong thời hạn phù hợp với tiến độ phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu và cung cấp văn bản trả lời cho Bên B.

c) Thanh toán kinh phí trên cơ sở hợp đồng tư vấn giữa Bên A và Bên B theo quy định hiện hành.

2 Trách nhiệm của Bên B:

- Cử các chuyên gia đủ các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm cần thiết chịu trách nhiệm thực hiện các công việc như được nêu ở Điều 1 và các điều khoản khác được quy định tại hợp đồng này.

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng.

- Tham gia, phối hợp giải trình, bổ sung, làm rõ các nội dung thuộc phần việc Bên B đã thực hiện trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khi xem xét, thẩm định, đánh giá, phê duyệt hồ sơ mời thầu và báo cáo kết quả đấu thầu.

- Chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về tính chính xác, công bằng và khách quan trong việc lập hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

Điều 6. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp thuộc về hợp đồng này, các bên phải có trách nhiệm giải quyết trên cơ sở thương lượng, hai bên cùng có lợi.

2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án Thanh Hóa giải quyết. Phán quyết của Tòa án có hiệu lực buộc các bên phải thi hành.

Điều 7. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 8. Vi phạm hợp đồng

1. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm đối với hành vi vi phạm: Bên vi phạm hợp đồng được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Xảy ra sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 7 của hợp đồng;
- b) Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;
- c) Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

2. Phạt vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng: Bên B có trách nhiệm bố trí cán bộ tổ chức thực hiện công việc đảm bảo tiến độ đã thống nhất. Trường hợp nếu chậm tiến độ tùy thuộc mức độ sẽ bị xử phạt 1-3% giá trị hợp đồng.

Điều 9. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng bao gồm:

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ hợp đồng; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền mà các bên đã nhận của nhau.

Điều 10. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu.
- c) Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- d) Biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

2. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

3. Biên bản này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 (sáu) bản, bên B giữ 02 (hai) bản để cùng thực hiện.

4. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC: NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

(Kèm theo hợp đồng số: /HĐTƯ-STTTT-..... ngày / /2023 giữa Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa và Công ty)

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH ĐẢM NHẬN
1		Tư vấn trưởng
2		Thành viên
3		Thành viên
4		Thành viên
5		Thành viên
6		Thành viên